TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HS-ST
Ngày 15-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Minh Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Nhiễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Viết Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/HSST-QĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V (tên gọi khác: Nguyễn Văn V), sinh ngày 09 tháng 3 năm 1968 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn G, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân V (đã chết) và bà Phạm Thị L; có vợ: Bùi Thị T và 02 con; nhân thân: Từ năm 1987 đến năm 1990 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 4, Trung đoàn 2, Sư đoàn 395, Quân khu 3. Ngày 19 tháng 5 năm 2004, Nguyễn Văn V bị Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 500.000 đồng về hành vi "đánh bạc" tại Quyết định xử phạt vi hành hành chính số 132/QĐ/XPVPHC. Bản án hình sự phúc thẩm số 29/2013/HSPT ngày 23 tháng 5 năm 2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều

248 Bộ luật Hình sự năm 1999; V đã chấp hành xong hình phạt tù (vụ án này V và các đồng phạm đánh bạc với tổng số tiền dưới 5.000.000 đồng, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 hành vi này đến nay không coi là tội phạm và đã được Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư đình chỉ khoản tiền phạt bổ sung còn lại chưa thi hành vào năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt*

2. Phạm Xuân L (tên gọi khác: Phạm Văn L), sinh ngày 06 tháng 5 năm 1971 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Xuân N và bà Nguyễn Thị Thúy N (tên gọi khác: Nguyễn Thị N); có vợ: Phạm Thị L và 03 con; nhân thân: Từ tháng 3/1991 đến tháng 02/1993 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 140, Bộ tham mưu; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Xuân L ký hợp đồng làm đại lý cấp II của Phòng xổ số kiến thiết huyện Vũ Thư. Hằng ngày L ghi số lô tô cho khách hàng rồi chuyển cho Phòng xổ số kiến thiết huyện Vũ Thư để hưởng 07% hoa hồng trên tổng số tiền thu được của khách hàng. Giữa tháng 8/2021, L gặp Nguyễn Văn V. Biết L ghi số lô tô nên V thỏa thuận với L về việc L ghi số lô, số đề chuyển cho V, V trả hoa hồng 15% trên tổng số tiền thu được của khách hàng, cao hơn Phòng xổ số kiến thiết huyện Vũ Thư. Việc V ghi số lô, số đề không được cơ quan Nhà nước cấp giấy phép.

Ngày 14/8/2021, L kê bàn ngồi trước cửa nhà mình ở thôn K, xã N, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình ghi số lô tô, số đề cho khách. L ghi tổng hợp các số lô tô, số đề của tất cả khách đến mua vào tờ giấy để theo dõi và ghi số lô tô, số đề bán cho từng khách vào một mảnh giấy nhỏ (thường gọi là tờ cáp), ký tên mình đưa cho họ để làm căn cứ so sánh kết quả trúng thưởng cuối ngày. Đến 18 giờ cùng ngày, L bán số lô tô, số đề cho khách (nhiều người, không xác định được danh tính, địa chỉ của từng người này) được tổng số tiền là 14.903.500 đồng. L chỉ chuyển các số lô tô tương ứng với số tiền ghi được là 300.000 đồng cho Phòng xổ số kiến thiết huyện Vũ Thư để đảm bảo chỉ tiêu như hợp đồng đã ký kết; còn lại các số lô, số đề tương ứng với số tiền ghi được là 14.603.500 đồng L

chuyển cho V. Cụ thể, L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Realme 7 của mình chụp ảnh bảng kê số lô, số đề sẽ chuyển cho V, sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo của mình là "Pham Xuan L" nhắn tin hình ảnh là các ảnh đã chụp bảng kê số lô, số đề đến tài khoản Zalo "Tet Canh Ty" của V. Khi nhận được tin nhắn hình ảnh của L, V nhắn lại "Ok1tin", "Ok2tin", "Ok3tin"…, tương ứng với mỗi tin nhắn hình ảnh L đã gửi cho V. Đến 18 giờ cùng ngày (trước giờ mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc) thì Tổ công tác Công an huyện Vũ Thư phát hiện hành vi mua bán số lô, số đề trái phép của L. Tổ công tác đã quản lý tại chỗ của L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 7 màu xanh; 02 tờ giấy (bảng kê) tổng hợp các số lô, số đề L đã ghi chép bán cho khách vào ngày 14/8/2021. L tự nguyện giao nộp tổng số tiền 14.603.500 đồng, là tiền bán số lô, số đề cho khách. Cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Vũ Thư kiểm tra hành chính tại nhà Nguyễn Văn V. V thừa nhận việc đã nhận được các tin nhắn hình ảnh của L chụp bảng kê số lô, số đề qua Zalo nhưng trước đó V đã ném chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J10 của mình sang ao nhà hàng xóm nên Cơ quan điều tra truy tìm nhưng không thấy. V còn khai nhận việc ghi số đề tại nhà mình cho khách hàng vào chiều ngày 14/8/2021 với tổng số tiền là 2.496.000 đồng. V đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền này và bảng kê tổng hợp các số đề đã bán cho khách.

Về cách tính kết quả, tỷ lệ trả thưởng cụ thể như sau: Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hằng ngày, khách hàng trúng thưởng "số đề" khi có 02 số trùng với 02 số cuối cùng của giải đặc biệt, tỷ lệ trả thưởng là 1 x 80 (cứ 1.000 đồng khi trúng thưởng sẽ được trả 80.000 đồng); khách hàng trúng thưởng "số lô" khi có 02 số trùng với 02 số cuối cùng của tất cả 27 giải thưởng, một điểm lô tương ứng với số tiền 22.500 đồng, khi trúng thưởng sẽ được trả 80.000 đồng; nếu là lô xiên "ba số" thì cứ 10.000 đồng khi trúng thưởng sẽ được trả 450.000 đồng; nếu là lô xiên "bốn số" thì cứ 10.000 đồng khi trúng thưởng sẽ được trả 1.500.000 đồng. "Ba càng" là so sánh với ba số cuối cùng của giải đặc biệt, cứ 1.000 đồng thì khi trúng thưởng sẽ được trả 400.000 đồng. Sau khi nhận được bảng kê tổng hợp các số lô, số đề L chuyển đến, căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, V nhận tiền của L, cân đối nếu có ai trúng thưởng thì V sẽ đưa tiền cho L để trả thưởng cho họ. Ngày 14/8/2021, trước khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc thì đã bị Cơ quan Công an phát hiện nên chưa có việc trúng thưởng, trả thưởng.

Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo Nguyễn Văn V và Phạm Xuân L đều khai nhận hành vi phạm tội như trên. Về số tiền của từng bị cáo khai dùng để đánh bạc, cụ thể: Phạm Xuân L sử dụng số tiền để chuyển cho V, mục đích để

được hưởng 15% hoa hồng trên tổng số tiền thu được của khách là 14.603.500 đồng nên xác định L sử dụng 14.603.500 đồng để đánh bạc. Đối với bị cáo V, ngoài số tiền 14.603.500 đồng nhân của L, V còn ghi số đề cho khách trước cửa nhà mình ở thôn G, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình được tổng số tiền là 2.496.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn V xác định được là 17.099.500 đồng.

Đối với những người đã ghi số lô, số đề (đánh bạc) với Nguyễn Văn V, Phạm Xuân L vào ngày 14/8/2021: V và L chỉ ghi số lô, số đề vào bảng kê để theo dõi và ghi vào mảnh giấy nhỏ (tờ cáp) để đưa lại cho họ; không ghi họ tên, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ của những người này. Nguyễn Văn V khai việc V và L ghi số lô, số đề, sau đó V sẽ chuyển lại cho Phạm Văn B, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã N, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình để hưởng hoa hồng; kết quả điều tra B không thừa nhận (đã đối chất), không có tài liệu chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với B. Phạm Xuân L khai trước đó 02 ngày (trước 14/8/2021), L ghi số lô, số đề chuyển trực tiếp cho V (không chuyển qua Zalo, điện thoại), không nhớ số tiền chuyển, không có tài liệu chứng minh nên không có căn cứ xử lý về hành vi này.

Cáo trạng số 67 /CT-VKSVT ngày 02 tháng 11 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V và Phạm Xuân L phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V và Phạm Xuân L phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo V 10.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân L mức án từ 08 tháng đến10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời

gian thử thách. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo L 10.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo đánh bạc là: 17.099.500 đồng; tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 7 của bị cáo L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro của bị cáo V.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố, không tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội các bị cáo: Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với: Biên bản làm việc do Công an huyện Vũ Thư lập hồi 18 giờ 10 phút ngày 14/8/2021 tại nhà của Phạm Xuân L ở thôn K, xã N, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình và 02 tờ giấy (bảng kê) tổng hợp các số lô, số đề L đã ghi chép bán cho khách vào ngày 14/8/2021; biên bản về việc các bị can Phạm Xuân L, Nguyễn Văn V nộp tiền ghi số lô, số đề cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư; biên bản xác minh tại Phòng xổ số kiến thiết huyện Vũ Thư; biên bản làm việc do Công an huyện Vũ Thư về việc kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Realme 7 của Phạm Xuân L có các tin nhắn hình ảnh là các ảnh chụp bảng kê số lô, số đề từ tài khoản mạng xã hội Zalo “Pham Xuan L”đến tài khoản Zalo “Tet Canh Ty” và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn V và Phạm Xuân L thỏa

thuận với nhau về việc đánh bạc trái phép bằng cách ghi số lô, số đề cho khách. Cụ thể, chiều ngày 14/8/2021, L ghi số lô, số đề cho khách trước cửa nhà mình ở thôn K, xã N, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình được tổng số tiền là 14.603.500 đồng để chuyển cho V, mục đích để được hưởng 15% hoa hồng trên tổng số tiền thu được của khách. Cũng trong chiều ngày 14/8/2021, V ghi số đề cho khách trước cửa nhà mình ở thôn G, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình được tổng số tiền là 2.496.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày (trước giờ mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc) thì bị Tổ công tác Công an huyện Vũ Thư phát hiện. Tổng số tiền bị cáo V sử dụng để đánh bạc là 17.099.500 đồng (14.603.500 đồng của L chuyển cho V và 2.496.000 đồng V trực tiếp ghi số đề cho khách); số tiền bị cáo L sử dụng để đánh bạc là 14.603.500 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc:

1. *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.*

……

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội thì thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, đi ngược với thuần phong mỹ tục của dân tộc ta. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội hiện nay đang có chiều hướng gia tăng, là mầm mống làm phát sinh một số loại tội phạm khác, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ, hậu quả do mình thực hiện nhưng chỉ vì ham muốn vật chất nhất thời mà các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo đã trực tiếp đánh bạc với nhau nhằm mục đích ăn thua bằng tiền một cách trái phép thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường giá trị sức lao động của con người.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên trong vụ án này có nhiều bị cáo phạm tội nên cần đánh giá, phân tích rõ vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Văn V là người trực tiếp liên hệ nhận bảng số lô, số đề từ Phạm Xuân L và trực tiếp ghi số đề cho khách tại nhà mình, tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn V là 17.099.500 đồng nên xếp bị cáo V có vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo L ghi số lô, số đề cho khách chuyển cho bị cáo V để hưởng lợi, tổng số tiền đánh bạc là 14.603.500 đồng nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn V có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính và bị xét xử về hành vi đánh bạc. Bị cáo Phạm Xuân L có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", có thời gian tham gia quân đội. Do đó bị cáo V và bị cáo L đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Xuân L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Bị cáo Phạm Xuân L có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, không nhất thiết phải cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng". Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề là vì lợi ích

vật chất để thu lời bất chính.Vì vậy cần áp dụng khoản 3 Điều 321; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền mỗi bị cáo 07 triệu đồng để sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo đánh bạc là: 17.099.500 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 7 của bị cáo L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro của bị cáo V là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với những người đã ghi số lô, số đề (đánh bạc) với Nguyễn Văn V, Phạm Xuân L vào ngày 14/8/2021: V và L chỉ ghi số lô, số đề vào bảng kê để theo dõi và ghi vào mảnh giấy nhỏ (tờ cáp) để đưa lại cho họ; không ghi họ tên, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ của những người này. Nguyễn Văn V khai việc V và L ghi số lô, số đề, sau đó V sẽ chuyển lại cho Phạm Văn B, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã N, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình để hưởng hoa hồng; kết quả điều tra B không thừa nhận (đã đối chất), không có tài liệu chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với B. Phạm Xuân L khai trước đó 02 ngày (trước 14/8/2021), L ghi số lô, số đề chuyển trực tiếp cho V (không chuyển qua Zalo, điện thoại), không nhớ số tiền chuyển, không có tài liệu chứng minh nên không có căn cứ xử lý về hành vi này.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V (tên gọi khác: Nguyễn Văn V) và Phạm Xuân L (tên gọi khác: Phạm Văn L) phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt tiền bị cáo V 7.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

2.2 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo

Phạm Xuân L 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Xuân L cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Xuân L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bị cáo Lơn 7.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 17.099.500 đồng (mười bảy triệu không trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro.

(*Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thưtheo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và phiếu nhập kho vật chứng đề ngày 08 tháng 11 năm 2021).*

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Xuân L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Xuân L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 15 tháng 12 năm 2021).

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Thái Bình,
- VKS nhân dân huyện Vũ Thư
- Công an huyện Vũ Thư
- Chi cục THADS huyện Vũ Thư
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở TP;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền